

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày: 20/8/2025

Về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Thái**

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Tiên**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS, ngày 30/7/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị HY**, sinh năm 19...

Địa chỉ theo CCCD: G35, đường X, phường Y, tỉnh A (Trước đây là phường D, thành phố G, tỉnh J).

Địa chỉ hiện nay: Số nhà Z, đường C, phường Y, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị HY: Bà **Lục Thanh N**, sinh năm 19..., ngụ tại số nhà Z, đường C, phường Y, tỉnh A - Theo văn bản ủy quyền đề ngày 03/6/2025.

2. Đồng bị đơn:

2.1. Bà **Nguyễn Việt Khả A**, sinh năm 19...

2.2. Ông **Đỗ Trí T**, sinh năm 19...

Cùng địa chỉ: Số nhà U, đường C, ấp T, xã C, tỉnh A (Trước đây là xã G, huyện C, tỉnh K).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Kim V**, sinh năm 19... (Mẹ của bà Khả A)

Địa chỉ: Số nhà U, đường C, ấp T, xã C, tỉnh A (Trước đây là xã G, huyện C, tỉnh K).

(Tại phiên tòa, bà N có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2025 của bà Nguyễn Thị HY, bản tự khai của bà Y, nội dung phiên không hòa giải được ngày 09/7/2025, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

** Bà Lục Thanh N (Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị HY) trình bày:*

Do là chỗ quen biết nên vào ngày 25/5/2023, bà Nguyễn Thị HY cho vợ chồng bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T vay số tiền là 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng) để vợ chồng bà A, ông T nhận chuyển nhượng bất động sản, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 3%/tháng, thời hạn vay là 45 ngày, kể từ ngày 25/5/2023. Bà A, ông T bảo bà Y chuyển khoản số tiền vay gốc vào số tài khoản 070137438338 của mẹ bà Ái là bà Nguyễn Thị Kim V. Cùng ngày, bà Y đưa số tiền 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng) cho bà Phạm Thị Thanh T, nhờ bà Phạm Thị Thanh T chuyển khoản 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng) vào số tài khoản của bà V theo yêu cầu của bà A, ông T.

Ngày 30/6/2023, bà A, ông T có trả cho bà Y số tiền vay gốc là 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và 01 tháng tiền lãi, hẹn thanh toán số nợ vay gốc còn lại cùng tiền lãi phát sinh cho bà Y trong thời hạn 30 ngày sau, kể từ ngày 30/6/2023. Sau đó, bà A, ông T không thanh toán nợ cho bà Y như đã hứa.

Tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Việt Khả A và ông Đỗ Trí T phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị HY số tiền vay gốc là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi trên số tiền vay gốc 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) với lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian tính tiền lãi được tính từ ngày 25/5/2023 cho đến khi Tòa án xét xử vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự Nguyễn Việt Khả A, Đỗ Trí T, Nguyễn Thị Kim V theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự này không hợp tác nên Tòa án không thu thập được lời khai của các đương sự này.

** Tại phiên tòa, bà Lục Thanh N vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu nêu trên.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng (nguyên đơn) trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị HY.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Do phát sinh tranh chấp trong việc thực hiện hợp đồng vay tài sản nên bà Nguyễn Thị HY khởi kiện bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) vào ngày 06/5/2025. Đồng bị đơn có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại ấp T, xã C, tỉnh A (Trước đây là xã G, huyện C, tỉnh K). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đồng bị đơn không có yêu cầu phản tố, bà Nguyễn Thị Kim V không có yêu cầu độc lập. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Về việc thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ngày 14/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) đã phân công Kiểm sát viên Nguyễn Thế Nam kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự theo Quyết định số 129/QĐ-VKS-DS (BL 20). Ngày 18/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang phân công Kiểm sát viên Trương Thị Mỹ Tiên tham gia phiên tòa theo Quyết định số 02/QĐ-VKS-DS (BL 46) nên Kiểm sát viên Trương Thị Mỹ Tiên tham gia phiên tòa hôm nay.

1.3. Bà Phạm Thị Thanh T có bản tự khai ngày 02/6/2025 xác nhận số tiền 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng) mà bà T chuyển khoản vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Kim V là tiền của bà Nguyễn Thị HY, bà Y nhờ bà T chuyển khoản số tiền này cho bà V dùm bà Y và bà T có đơn từ chối tham gia tố tụng cùng ngày (BL 22, 23). Xét thấy việc không đưa bà T vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T.

1.4. Về việc vắng mặt các đương sự Nguyễn Việt Khả A, Đỗ Trí T, Nguyễn Thị Kim V tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang đã tổng đạt các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS, ngày 09/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS, ngày 30/7/2025 cho các đương sự này theo quy định của pháp luật, các đương sự này vẫn vắng mặt phiên tòa không có lý do chính đáng, được sự thống nhất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và bà Lục Thanh N, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự Nguyễn Việt Khả A, Đỗ Trí T, Nguyễn Thị Kim V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị HY:

Tuy các đương sự Nguyễn Việt Khả A, Đỗ Trí T, Nguyễn Thị Kim V không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án theo yêu cầu của Tòa án, nhưng theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên nhận mượn tiền ngày 25/5/2023 (BL 02) thì vào ngày 25/5/2023, bà

Nguyễn Thị HY cho vợ chồng bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T vay số tiền là 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng) để vợ chồng bà A, ông T nhận chuyển nhượng bất động sản, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 45 ngày, kể từ ngày 25/5/2023; bà A, ông T đề nghị bà Y chuyển khoản số tiền vay gốc vào số tài khoản 070137438338 của mẹ bà A là bà Nguyễn Thị Kim V.

Theo bà Lục Thanh N và bà HY thừa nhận thì vào ngày 30/6/2023, bà A, ông T có trả cho bà Y số tiền vay gốc là 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và một tháng tiền lãi với lãi suất 3%/tháng, hẹn thanh toán số nợ vay gốc còn lại cùng tiền lãi phát sinh cho bà Y trong thời hạn 30 ngày sau, kể từ ngày 30/6/2023; sau đó, bà A, ông T không thanh toán nợ cho bà Y như đã hứa.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các đương sự Nguyễn Việt Khả A, Đỗ Trí T, Nguyễn Thị Kim V không hợp tác, không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, không cung cấp bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào cho Tòa án theo yêu cầu của Tòa án- Việc này được xem là các đương sự Nguyễn Việt Khả A, Đỗ Trí T, Nguyễn Thị Kim V từ chối quyền lợi chính đáng của các đương sự này trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Qua thảo luận và nghị án, căn cứ vào yêu cầu của bà Lục Thanh N tại phiên tòa, nhận định như đã nêu trên và các Điều 280, 351, 357, 385, 401, 429, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị HY các khoản tiền sau:

- Số tiền vay gốc là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng);
- Số tiền lãi từ ngày 25/5/2023 dương lịch đến ngày 20/8/2024 dương lịch là: $\{(1.500.000.000 \text{ đồng} \times 10\%) : 12 \text{ tháng}\} \times 26 \text{ tháng} 25 \text{ ngày} = 335.416.000\text{đ}$ (Ba trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm mười sáu ngàn đồng);

Tổng số tiền vay gốc và số tiền lãi là 1.835.416.000đ (Một tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm mười sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị HY có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị HY, thì bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T còn phải trả cho bà Nguyễn Thị HY khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Việc bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T thanh toán khoản tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị HY như thế nào thì thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Về số tiền lãi mà bà A, ông T đã trả cho bà Y trước đây: Bà N, bà Y không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị HY (Thông qua người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị HY là bà Lục Thanh N).

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm d Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Tòa án thống nhất:

3.1. Buộc bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của tổng số tiền phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị HY là: 36.000.000 đồng + (1.035.416.000 đồng x 3%) = 67.062.000đ (Sáu mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

3.2. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3.3. Bà Nguyễn Thị HY được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị HY đã nộp là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010719 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 280, 351, 357, 385, 401, 429, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm d Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Xử:

1- Buộc bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị HY số tiền vay gốc và số tiền lãi của biên nhận mượn tiền ngày 25/5/2023 với tổng số tiền là 1.835.416.000đ (Một tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm mười sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị HY có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị HY, thì bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T còn phải trả cho bà Nguyễn Thị HY khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2- Về án phí:

2-1. Buộc bà Nguyễn Việt Khả A, ông Đỗ Trí T phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 67.062.000đ (Sáu mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

2-2. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2-3. Bà Nguyễn Thị HY được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị HY đã nộp là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010719 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị HY có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (20/8/2025); Các đương sự Nguyễn Việt Khả A, Đỗ Trí T, Nguyễn Thị Kim V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang (khi án có hpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương